

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 140/2023/HS-PT
Ngày: 10/8/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thủy

Ông Lê Ngọc Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bùi Thị Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 165/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn H, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 216/2023/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị cáo bị kháng nghị: Nguyễn Văn H, sinh ngày 17/3/1988; Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H1 và bà: Trịnh Thị C; vợ: Bùi Thị D và có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/3/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá xử phạt 28 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/8/2020;

Bị cáo bị tạm giữ từ 18/12/2022 đến ngày 24/12/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1994; vắng mặt.

Trú tại: SN 182 H, phường Đ, thành phố Th, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng: Chị Hà Thị Th, sinh năm 1997; vắng mặt.

Trú tại: Thôn Đ, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị: Lê Văn T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, nên khoảng 15h30' ngày 17/12/2022, Lê Văn T một mình đến điểm dừng xe bus cạnh nhà máy thuốc lá, thị trấn Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hoá gặp và mua được 141 viên ma túy hồng phiến của một người đàn ông tên T2 (T không biết nhân thân, lai lịch). Trên đường trở về nhà, khi đi đến khu vực xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hoá, T lấy 01 viên ma túy hồng phiến sử dụng, còn lại 140 viên T cất giấu vào trong túi áo. Chiều tối cùng ngày, T gặp Nguyễn Văn H tại khu vực Q, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa và trả chiếc xe moto nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát 36B5-792.24 mà T mượn của H. Do phải đi chơi với bạn gái là Hà Thị Th, sinh năm 1997, trú tại thôn Đ, xã T, thị xã N, tỉnh Thanh Hoá nên T đưa túi nilong chứa 140 viên hồng phiến cho H và nói H cất giữ cho T, khi nào cần sử dụng thì T lấy lại. H biết túi hồng phiến là ma túy nhưng vẫn đồng ý và cầm số ma túy T đưa cất vào trong cốp xe máy của mình. Khoảng 20h30' cùng ngày, T gọi điện cho H nhờ H đến phía sau khu vực Vincom, phường Đ, thành phố Th đón T và Th về. Khi H chở T và Th về đến trước trung tâm thương mại Vincom thì bị Tổ công tác 282 Công an tỉnh Thanh Hoá và Công an phường Điện Biên kiểm tra, H đã lấy túi nilong bên trong chứa 140 viên hồng phiến trong cốp xe giao nộp cho tổ công tác.

Tại bản kết luận giám định số 84/PC09 ngày 21/12/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 140 viên nén hình tròn màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 14,306g loại Methamphetamine.

* Bản án hình sự sơ thẩm số 216/2023/HS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa:

Căn cứ vào điểm g, o khoản 2 Điều 249 BLHS đối với Lê Văn T; điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS đối với Nguyễn Văn H; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS (đối với các bị cáo); khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Lê Văn T; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: - Lê Văn T 07 (bảy) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2022.

- Nguyễn Văn H 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2022.

Ngoài ra Bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Ngày 05/6/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 05/QĐ-VKSTP; kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 216/2023/HS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H; đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

* Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, giảm cho bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 đến 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

* Ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn H: Bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa làm theo đúng quy định tại Điều 336, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa.

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai trong giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị cáo Lê Văn T và lời khai của những người tham gia tố tụng; kết luận giám định và các tài liệu thu thập trong quá trình điều tra, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20h30' ngày 17/12/2022, trước Trung tâm thương mại Vincom, đường Trần P, phường Đ, thành phố Th, tổ công tác 282 Công an tỉnh Thanh Hoá phối hợp với công an phường Đ, thành phố Th bắt quả tang Nguyễn Văn H đang tàng trữ 14,306g Methamphetamine trong cốp xe mô tô. Quá trình làm việc Lê Văn T đã đầu thú và khai nhận toàn bộ số ma túy trên T mua của một người không quen biết ở khu vực thị trấn Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa sau đó đưa cho H cất giấu để sử dụng.

Với hành vi trên, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Bị cáo T và bị cáo H phạm tội rất nghiêm trọng, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn; Hiện nay tệ nạn ma túy đang là mối nguy hiểm cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm suy thoái kinh tế, là một trong những tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS, làm ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của giống nòi. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

Trong vụ án, hai bị cáo cùng cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nhưng dưới dạng gián đơn. Trong đó, bị cáo Lê Văn T là người bỏ tiền ra để mua ma túy, sau đó nhờ Nguyễn Văn H cất giấu để sử dụng dần, Nguyễn Văn H giúp T trong việc cất giấu ma túy; nên T giữ vai trò cao hơn H.

[2.3] Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội rất nghiêm trọng, vị trí vai trò thứ hai trong vụ án; nhân thân của bị cáo H năm 2019 đã bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; để quyết định mức hình phạt 07 năm 03 tháng tù là có phần nghiêm khắc. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, giảm cho bị cáo H một phần hình phạt.

[3] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; sửa phần hình phạt của Bản án số 216/2023/HS-ST ngày 25/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 18/12/2022.

* Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

* Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

* Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ I TANDTC;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND, TAND, THAHS TP. Thanh Hóa;
- THADS TP. Thanh Hóa;
- Người tham gia tố tụng;
- Tổ HC-TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Hiệu